

Số: 240/TB-MN10A

Tân Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về các khoản thu đầu năm học 2024-2025 + tháng 09/2024

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Công văn số 4299/UBND-VX 31 ngày 07 tháng 08 năm 2024 về triển khai Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4300/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 về triển khai Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ theo công văn số 1479/GDĐT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Liên phòng Giáo dục và Đào tạo - phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình;

Căn cứ theo công văn số 1561/TTYT-KHNV-TCKT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm y tế quận Tân Bình về việc báo giá và thông tin một số nội dung liên quan việc thực hiện công tác khám sức khỏe học sinh niên học 2024-2025;

Căn cứ công văn 154/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Thông báo nội dung kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại cuộc họp ngày 16 tháng 9 năm 2024;

Căn cứ công văn 1512/GDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về việc thực hiện theo Thông báo 154/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;



Căn cứ công văn 1513/GDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về Thông báo kết luận của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình tại cuộc họp ngày 16 tháng 9 năm 2024 về hướng dẫn và triển khai Công văn liên phòng số 1479/GDĐT-KHTC ngày 16/9/2024;

Căn cứ công văn 1514/GDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về việc triển khai lấy ý kiến cha mẹ học sinh về các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận Tân Bình từ năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 218/KH-MN10A ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Trường Mầm non 10A về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào cuộc họp ngày 20/9/2024 giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm lớp,

Trường Mầm non 10A xin thông báo đến quý cha mẹ trẻ các khoản thu đầu năm học và các khoản thu của tháng 09/2024 năm học 2024-2025 như sau:

Stt	Diễn giải	Nhà trẻ	Mầm	Chồi	Lá	Ghi Chú
I	Học phí					
		200.000	160.000	160.000	Miễn phí	đồng/1 học sinh/tháng
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác					
1.	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND					
1.1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	296.000	296.000	296.000	296.000	đồng/1 học sinh/tháng
1.2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	160.000	160.000	160.000	160.000	đồng/1 học sinh/tháng
1.3	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	45.000	45.000	45.000	45.000	đồng/1 học sinh/năm/ 2 lần khám
1.4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	20.000	20.000	20.000	20.000	đồng/1 học sinh/tháng
2.	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác					
2.1	Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường					

2.1.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: vẽ, võ, nhịp điệu.	80.000	80.000	80.000	80.000	đồng/1 học sinh/tháng/1 môn
2.1.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		79.000	79.000	79.000	đồng/1 học sinh/tháng
2.1.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ		200.000	200.000	200.000	đồng/1 học sinh/tháng
2.2	Các khoản thu cho cá nhân học sinh					
2.2.1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú.	230.000	230.000	230.000	230.000	đồng/1 học sinh/năm
2.2.2	Học phẩm	50.000	50.000	50.000	50.000	đồng/1 học sinh/năm
2.2.3	Học cụ - học liệu	400.000	400.000	400.000	400.000	đồng/1 học sinh/năm
2.2.4	Tiền suất ăn trưa bán trú (18 ngày)	666.000	666.000	666.000	666.000	đồng/1 học sinh/tháng
2.2.5	Tiền suất ăn sáng (18 ngày)	360.000	360.000	360.000	360.000	đồng/1 học sinh/tháng
2.2.6	Tiền nước uống	17.000	17.000	17.000	17.000	đồng/1 học sinh/tháng
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	2.524.000	2.923.000	2.923.000	2.763.000	(Đã bao gồm đủ các môn năng khiếu vẽ, võ, nhịp điệu)

*** Hình thức thanh toán:**

Thực hiện thanh toán học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, thông qua ứng dụng SCFamily:

- Cung cấp nhiều phương thức thanh toán cho cha mẹ trẻ lựa chọn: Thẻ ATM, VISA, Chuyển khoản, Ví điện tử...
- Cha mẹ trẻ có thể thanh toán học phí ngay trên ứng dụng SCFamily.
- Tự động theo dõi phiếu thu đã thanh toán./.

Nơi nhận:

- GV các nhóm lớp;
- BDD CMHS;
- CMT;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Mộng Thu